TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Danh Đảnh**

2. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Thanh Tùng** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hoàng Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1994 tại huyện K L, tỉnh K G.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố H L, thị trấn K L, huyện K L, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H O (chết) và bà Phan Th L; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Nguyễn Thị H H; Con: 01 người sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Có một tiền án ngày 04/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K L tuyên phạt 03 tháng 28 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/12/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Th T**, sinh năm 1960 (có mặt). Địa chỉ: Tổ 10, khu phố B H, thị trấn K L, huyện K L, tỉnh K G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Phan Thị L**, sinh năm: 1954 (có mặt). Địa chỉ: Tổ 05, khu phố H L, thị trấn K L, huyện K L, tỉnh K G.

2/ Chị **Nguyễn Thị H H**, sinh năm 1998 (có mặt). Địa chỉ: Tổ 05, khu phố H L, thị trấn K L, huyện K L, tỉnh K G.

3/ Anh **Lê T Đ**, sinh năm: 1976 (vắng). Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 07/12/2018 Nguyễn Văn L sau khi đi uống rượu về ghe biển do L làm thuê đang neo đậu tại Tổ 05, khu phố B H, thị trấn K L, huyện K L để ngủ, khi đi qua tàu chở dầu K Th số hiệu KG-00035 đậu cặp với ghe biển L làm thuê, L phát hiện ông Nguyễn Th T đang nằm ngủ trên võng phía trước cabin, nên L lén lút đi vào bên trong cabin lục soát phát hiện trong tủ có 8.500.000đ tiền Việt Nam, L lấy hết số tiền trên đi ra phía sau tàu rồi tẩu thoát. Sau khi lấy tiền xong L tiếp tục đi uống rượu hết số tiền 1.030.000đ, đưa cho vợ số tiền 5.000.000đ, đưa cho mẹ ruột 1.000.000đ và cho Lê T Đ mượn 1.000.000đ, còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/12/2018 thì bị Công an thị trấn K L phát hiện bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 4.000.000đ (số tiền này do vợ bị cáo giao nộp). Đã trao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K L truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không xét.

Án phí hình sự bị cáo phải chịu 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Nguyễn Văn L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu lén lút đột nhập vào trong ca bin tàu dầu của ông Nguyễn Th T đang neo đậu tại tổ 05, khu phố Ba Hòn, thị trấn K L, huyện K L lấy trộm số tiền 8.500.000 đồng.

Tại tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, lời khai người bị hại và vật chứng có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn L phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;"...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng lợi dụng đêm khuya không người trông giữ đã lén lút lấy cắp tài sản của ông T có giá trị 8.500.000đ. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nhân thân bị cáo đã có một tiền án về tội này chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nên áp dụng b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tang vật của vụ án đã giao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

1/. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L – 06(sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (10/12/2018).

2/. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về tang vật của vụ án đã giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không xem xét.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thủy